

Số: /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Mạng lưới cơ sở giết mổ động vật
tập trung tỉnh Kiên Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Quyết định 1520/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2020 phê duyệt
chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045;

Căn cứ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng
Chính phủ về tăng cường công tác quản lý kiểm soát giết mổ động vật bảo đảm
an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 1740/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp giết mổ, chế biến và thị
trường sản phẩm chăn nuôi đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định 2297/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững
giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số
746/TTr-SNN ngày 27 tháng 12 năm 2024 và Công văn số 241/STP-XD&KTrVB
ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Mạng lưới cơ sở giết mổ động
vật tập trung tỉnh Kiên Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và

Môi trường, Công Thương, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Y tế; Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường, Công ty Điện lực Kiên Giang, Chủ tịch UBND các huyện và thành phố; Giám đốc (Thủ trưởng) các đơn vị, cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P. KT;
- Lưu, VT, cvquoc.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Giang Thanh Khoa

MẠNG LƯỚI

Cơ sở giết mổ động vật tập trung tỉnh Kiên Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG MẠNG LƯỚI CƠ SỞ GIẾT MỔ

Công tác quản lý kiểm soát giết mổ có vai trò quan trọng trong việc ngăn chặn dịch bệnh động vật lây lan nhất là dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, bệnh truyền lây từ động vật sang người, ngăn chặn sự tổn thất về kinh tế, ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, bảo đảm an toàn thực phẩm, sức khỏe cộng đồng.

Kế thừa thành quả đạt được từ Đề án quy hoạch hệ thống cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn năm 2006 - 2010 (gọi là Đề án giai đoạn năm 2006 - 2010). Quá trình thực hiện đến nay, công tác quản lý giết mổ động vật trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước đi vào nề nếp. Toàn tỉnh hiện có 46 cơ sở giết mổ động vật tập trung, gồm 14 cơ sở giết mổ động vật tập trung thuộc thị trấn, thành phố và 32 cơ sở giết mổ động vật tập trung thuộc các xã.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện Đề án ở các huyện chưa đồng bộ: Đến nay còn 04 huyện chưa xây dựng được cơ sở giết mổ tập trung ở thị trấn (hoặc xã định hướng quy hoạch, nâng cấp thành thị trấn cấp huyện), gồm: An Biên, U Minh Thượng, Giang Thành và huyện đảo Kiên Hải. Đối với tuyến xã, ở các huyện đến nay đã xây dựng được 32/38 cơ sở tập trung theo quy hoạch. Tuy nhiên, một số huyện thực hiện không theo quy hoạch của Đề án nên có chỗ thừa, lại có chỗ thiếu. Đặc biệt, các huyện thuộc vùng U Minh Thượng (An Biên, U Minh Thượng) đến nay vẫn chưa xây dựng được cơ sở giết mổ tập trung trên địa bàn quản lý.

Mục tiêu đề ra Đề án giai đoạn năm 2006 - 2010, khuyến khích các cơ sở giết mổ mới xây dựng hoặc nâng cấp sửa chữa phải thiết kế theo quy trình giết mổ hiện đại và áp dụng phương thức giết mổ treo. Đến nay mục tiêu này chưa thực hiện được vì chi phí đầu tư cao, khả năng thu hồi vốn chậm dẫn đến các chủ cơ sở có tâm lý e ngại đầu tư nâng cấp. Chính vì vậy, hầu hết các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm phần lớn giết mổ trên sàn xi măng, bệ mổ không có hệ thống giết mổ treo theo quy định (chỉ có 02 cơ sở có hệ thống giết mổ treo tại Phú Quốc và Hà Tiên) dẫn đến việc cấp “Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm” cho các cơ sở giết mổ còn gặp rất nhiều vướng mắc.

Số lượng cơ sở giết mổ tập trung ở tuyến xã còn thấp so với quy hoạch của Đề án. Nguyên nhân chủ yếu do số lượng gia súc giết mổ hàng đêm tại các xã vùng sâu, vùng xa còn ít chưa thu hút được quan tâm của nhà đầu tư.

Đề định hướng phát triển mạng lưới giết mổ gia súc, gia cầm phù hợp với quy định Luật Thú y 2015, Luật Quy hoạch 2017, các tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy định có liên quan; góp phần quản lý, sắp xếp mạng lưới cơ sở giết mổ động vật có hiệu quả, đảm bảo kiểm soát thú y, kiểm soát dịch bệnh lây lan, an toàn

thực phẩm trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư yên tâm sản xuất. Do đó cần thiết phải xây dựng **“Mạng lưới cơ sở giết mổ động vật tập trung tỉnh Kiên Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”**.

II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG MẠNG LƯỚI CƠ SỞ GIẾT MỔ

1. Phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương về nguồn lực, đất đai; Trên cơ sở kế thừa thành tựu đạt được và kinh nghiệm sau triển khai thực hiện Đề án giai đoạn năm 2006 - 2010 trong những năm qua; khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng cơ sở, dây chuyền giết mổ động vật theo hướng hiện đại; có chính sách nâng cấp các cơ sở giết mổ trong mạng lưới cơ sở giết mổ tập trung. Từng bước đưa các cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ, không có giấy đăng ký kinh doanh, không đáp ứng điều kiện về an toàn thực phẩm vào các cơ sở giết mổ tập trung; đảm bảo kiểm soát không để xảy ra lây lan dịch bệnh, đảm bảo môi trường và an toàn thực phẩm. Tiến dần đến xoá các điểm giết mổ không đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm.

2. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực giết mổ và vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm có nguồn gốc động vật; đồng thời đảm bảo hiệu quả hoạt động của các cơ sở giết mổ được xây dựng và cấp phép hoạt động theo quy định.

3. Khuyến khích thành lập các hợp tác xã hoặc thành lập doanh nghiệp giết mổ tập trung; Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để chủ cơ sở tổ chức sản xuất kinh doanh, chủ cơ sở tự đầu tư cơ sở vật chất và hoạt động sản xuất kinh doanh giết mổ theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và không gây ô nhiễm môi trường.

4. Xây dựng cơ sở giết mổ lồng ghép với các chương trình, đề án liên quan đến liên kết sản xuất chăn nuôi, chế biến gắn với tiêu thụ sản phẩm, tạo động lực cho phát triển ngành chăn nuôi theo Đề án phát triển công nghiệp giết mổ, chế biến và thị trường sản phẩm chăn nuôi đến năm 2030; Đề án phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 tỉnh Kiên Giang, theo Quyết định số 2297/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh; Quyết định số 3275/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định số 2297/QĐ-UBND ngày 14/9/2022.

III. MỤC TIÊU XÂY DỰNG MẠNG LƯỚI CƠ SỞ GIẾT MỔ

1. Xây dựng mạng lưới cơ sở giết mổ động vật tập trung tỉnh Kiên Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp tiến trình phát triển kinh tế - xã hội và định hướng phát triển bền vững lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn của tỉnh. Kết nối các vùng chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi trang trại tập trung, thị trường tiêu thụ (theo chuỗi), bảo đảm cung cấp đủ nhu cầu thực phẩm an toàn cho thị trường trong tỉnh, ngoài tỉnh và hướng đến xuất khẩu.

2. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung địa điểm xây dựng các cơ sở giết mổ trên địa bàn toàn tỉnh nhằm đáp ứng các điều kiện theo quy định; đồng thời tạo điều kiện, thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực giết mổ trên địa bàn.

3. Xóa bỏ các điểm giết mổ không phép hoặc không phù hợp quy định, sắp xếp vào các cơ sở giết mổ động vật tập trung đã được cấp phép hoạt động theo quy định.

4. Ưu tiên kêu gọi các nhà đầu tư tham gia xây dựng các cơ sở giết mổ động vật tập trung hoạt động theo chuỗi.

5. Phân đầu đảm bảo tỷ lệ gia súc, gia cầm được giết mổ tập trung trên 80% vào năm 2026 và trên 90% vào năm 2030.

IV. YÊU CẦU MẠNG LƯỚI CƠ SỞ GIẾT MỔ

1. Về địa điểm cơ sở giết mổ

a) Trên cơ sở kế thừa kết quả đạt được thời gian qua theo Đề án quy hoạch hệ thống cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn năm 2006 - 2010, cập nhật, bổ sung, định hướng các cơ sở giết mổ tập trung đến năm 2030.

b) Phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, các quy hoạch có liên quan (quy hoạch sử dụng đất, nông thôn mới, xây dựng, giao thông,...), đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường.

2. Về cơ sở vật chất của các cơ sở giết mổ

a) Cơ sở giết mổ động vật khi hoạt động phải đáp ứng các yêu cầu về điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động vật và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.

b) Thiết kế các khu vực riêng biệt để ngăn ngừa lây nhiễm chéo;

c) Trang thiết bị, dụng cụ, nước cho việc giết mổ động vật phải bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm.

d) Có hệ thống xử lý nước thải, chất thải bảo đảm an toàn dịch bệnh và theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

V. NỘI DUNG XÂY DỰNG MẠNG LƯỚI CƠ SỞ GIẾT MỔ

1. Tổng số cơ sở giết mổ động vật tập trung trong mạng lưới là 51 cơ sở (*phụ lục đính kèm*). Trong đó, kế thừa quy hoạch cơ sở giết mổ đã được UBND tỉnh phê duyệt theo Quyết định số 1588/QĐ-UBND ngày 29/9/2006 về việc phê duyệt Đề án quy hoạch hệ thống cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn năm 2006 - 2010.

2. Lộ trình thực hiện

a) Năm 2025

- Giữ ổn định các cơ sở giết mổ về số lượng, vị trí đã được xây dựng trước đây cơ bản phù hợp với quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo điều kiện an toàn lao động, vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, các quy định có liên quan và được sự chấp thuận của cấp thẩm quyền.

- Mở rộng công suất tối đa của các cơ sở giết mổ để bảo đảm cung ứng đầy đủ nguồn thực phẩm theo nhu cầu.

- Tổ chức xây dựng hoàn thành và đưa vào hoạt động 10 cơ sở giết mổ trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

+ Huyện Giồng Riềng: xây dựng hoàn thành và đưa vào hoạt động 01 cơ sở thuộc xã Vĩnh Phú.

+ Huyện Kiên Lương: xây dựng hoàn thành và đưa vào hoạt động 01 cơ sở thuộc xã Bình An đáp ứng nhu cầu giết mổ cho các xã Bình An và Bình Trị (xã Bình An đang hiện hữu 01 cơ sở giết mổ được chính quyền địa phương cho phép hoạt động tạm thời và sẽ chấm dứt hoạt động khi có 01 cơ sở mới được xây dựng và đưa vào hoạt động).

+ Huyện Giang Thành: xây dựng hoàn thành và đưa vào hoạt động 01 cơ sở thuộc xã Vĩnh Điều đáp ứng nhu cầu giết mổ cho các xã lân cận.

+ Huyện Hòn Đất: di dời 01 cơ sở giết mổ không còn phù hợp quy định, không đủ điều kiện tiếp tục hoạt động tại Khu phố Sư Nam, Thị trấn Hòn Đất; xây dựng hoàn thành 02 cơ sở giết mổ tập trung thuộc thị trấn Hòn Đất và Sóc Sơn; 01 cơ sở giết mổ thuộc xã Bình Sơn đáp ứng nhu cầu giết mổ cho 03 xã Bình Sơn, Bình Giang và Sơn Kiên. Xóa bỏ cơ sở giết mổ hiện hữu không theo quy hoạch.

+ Huyện Châu Thành: cơ sở giết mổ tập trung¹ thuộc thị trấn phải xây dựng hoàn thành hệ thống giết mổ treo.

+ Huyện An Biên: xây dựng hoàn thành và đưa vào hoạt động 01 cơ sở giết mổ tập trung thuộc xã Đông Thái, đáp ứng cho nhu cầu giết mổ cho thị trấn Thứ Ba và các xã: Nam Thái, Tây Yên, Hưng Yên; 01 cơ sở giết mổ thuộc xã Đông Yên đáp ứng cho nhu cầu giết mổ của xã Đông Yên và các xã giáp ranh.

+ Huyện U Minh Thượng: xây dựng hoàn thành và đưa vào hoạt động 01 cơ sở giết mổ tập trung thuộc địa bàn được quy hoạch, đáp ứng cho nhu cầu giết mổ của 03 xã: Vĩnh Hòa, Thạnh Yên và Hòa Chánh; 01 cơ sở giết mổ tập trung cho 02 xã Minh Thuận và An Minh Bắc.

b) Giai đoạn từ năm 2026 - 2030

- Ổn định các cơ sở giết mổ và mở rộng công suất, áp dụng phương thức giết mổ treo các cơ sở giết mổ tập trung thuộc thành phố, thị trấn.

- Hàng năm rà soát, điều chỉnh, di dời hoặc đưa ra khỏi danh sách mạng lưới cơ sở giết mổ tập trung đối với các cơ sở không đáp ứng điều kiện theo quy định, nhất là tại khu vực thị trấn, các thành phố Rạch Giá, Hà Tiên, Phú Quốc; bổ sung các cơ sở giết mổ tập trung khi đáp ứng các điều kiện vào mạng lưới cơ sở giết mổ động vật tập trung trình Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang phê duyệt.

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Sắp xếp, xây dựng cơ sở giết mổ.

¹ Cơ sở giết mổ Hùng Hà

a) Xây dựng cơ sở giết mổ: phân đầu hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động tất cả các cơ sở giết mổ động vật tập trung trong năm 2025; các huyện, thành phố thực hiện không hoàn thành theo mạng lưới được phê duyệt phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Rút giấy phép các điểm giết mổ

- Các địa phương có cơ sở giết mổ tập trung đã hoạt động: thực hiện quy trình rút giấy phép toàn bộ các điểm giết mổ không thuộc mạng lưới; kiên quyết di dời cơ sở giết mổ không đủ điều kiện hoạt động theo các quy định hiện hành đến địa điểm phù hợp.

- Các địa phương có cơ sở giết mổ tập trung đang xây dựng: Lập kế hoạch, lộ trình rút giấy phép các điểm giết mổ không thuộc mạng lưới ngay khi cơ sở giết mổ tập trung đi vào hoạt động.

- Các địa phương chưa xây dựng cơ sở giết mổ tập trung: xem xét cho tồn tại tạm thời các điểm giết mổ động vật đáp ứng cơ bản điều kiện cần thiết; khẩn trương, quyết liệt thực hiện đồng bộ giải pháp để tổ chức xây dựng hoàn thành và đưa vào hoạt động cơ sở giết mổ động vật tập trung theo mạng lưới được phê duyệt.

2. Giải pháp cơ chế, chính sách

a) Triển khai thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; các chính sách thu hút, kêu gọi, hỗ trợ đầu tư theo quy định hiện hành và đề xuất cơ chế đặc thù phù hợp thực tiễn địa phương.

b) Hỗ trợ xây dựng đường giao thông, điện lưới trung thế đến hàng rào cơ sở giết mổ tập trung; triển khai thực hiện có hiệu quả việc hỗ trợ nguồn vốn đầu tư lưới điện trung thế vào các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, cơ sở giết mổ tập trung được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Triển khai các chính sách ưu đãi về thuế và đất đai theo quy định của pháp luật hiện hành để khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ tập trung.

d) Các ngân hàng thương mại ưu tiên bố trí vốn để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng các cơ sở giết mổ động vật tập trung: ưu đãi về mức vay, thời hạn, lãi suất, ...

3. Tuyên truyền, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm

a) Công bố rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng (báo chí, đài phát thanh, truyền hình,...) về địa điểm được phê duyệt xây dựng mạng lưới cơ sở giết mổ, các quy định liên quan đến lĩnh vực giết mổ và pháp luật bảo vệ môi trường.

b) Triển khai nội dung phê duyệt mạng lưới giết mổ đến các tổ chức, cá nhân đang hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh giết mổ, vận chuyển, buôn bán động vật, sản phẩm động vật biết để thực hiện.

c) Xây dựng liên kết chuỗi ngành hàng giữa sản xuất, giết mổ và phân phối; tạo dựng lòng tin cho người tiêu dùng vào hệ thống tiêu chuẩn và chứng nhận sản phẩm chăn nuôi đảm bảo chất lượng.

d) Tạo môi liên kết giữa các doanh nghiệp cùng ngành, lĩnh vực sản xuất; nâng vai trò chủ đạo của hiệp hội doanh nghiệp trong hoạt động chăn nuôi, giết mổ, lưu thông động vật, sản phẩm động vật; xây dựng tiêu chuẩn, thông tin sản phẩm an toàn. Hỗ trợ các cơ sở giết mổ xây dựng thương hiệu sản phẩm và quảng bá, giới thiệu sản phẩm tại các chợ, hội chợ, trung tâm thương mại, siêu thị, nhà hàng và cộng đồng dân cư.

đ) Tuyên truyền cho người tiêu dùng biết cách nhận biết và lựa chọn sản phẩm an toàn.

4. Quản lý mạng lưới cơ sở giết mổ

a) Tập trung chỉ đạo sắp xếp giết mổ để nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động giết mổ, vận chuyển, buôn bán động vật, sản phẩm động vật.

b) Tổ chức quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm theo chuỗi và thực hiện đồng bộ trên địa bàn toàn tỉnh.

c) Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh giết mổ di dời vào các cơ sở giết mổ tập trung theo quy định và quy hoạch có liên quan.

d) Tổ chức, sắp xếp những điểm kinh doanh động vật, sản phẩm động vật tại các chợ, đảm bảo điều kiện trong kinh doanh và thuận tiện cho người tiêu dùng.

đ) Tổ chức kiểm tra thường xuyên, liên tục và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực giết mổ; đồng thời công bố các tổ chức, cá nhân vi phạm trên phương tiện thông tin đại chúng để người dân biết và giám sát.

5. Giải pháp khoa học công nghệ

a) Nghiên cứu áp dụng công nghệ mới, tiên tiến trong giết mổ, sơ chế, chế biến thực phẩm sạch để phổ biến ứng dụng triển khai thực hiện.

b) Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân kinh doanh giết mổ, buôn bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật lựa chọn nguồn nguyên liệu an toàn, giết mổ vệ sinh, cung ứng sản phẩm theo chuỗi; cải thiện công nghệ sản xuất an toàn, kiểm soát hiệu quả các nguy cơ về an toàn thực phẩm và thân thiện với môi trường.

c) Sử dụng công nghệ (Biogas, hồ sinh học,...) để xử lý chất thải phát sinh từ hoạt động giết mổ, đảm bảo quy chuẩn môi trường theo quy định.

6. Giải pháp tài chính

a) Nguồn vốn từ các chương trình, dự án: Lồng ghép nguồn lực từ Dự án, Chương trình nông thôn mới,... để xây dựng hạ tầng phục vụ công tác giết mổ, cung ứng sản phẩm động vật an toàn theo chuỗi và giải quyết vấn đề chất thải trong sản xuất.

b) Ngân sách nhà nước

- Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; các chính sách hỗ trợ khác có liên quan được cấp thẩm quyền ban hành.

- Ưu tiên lồng ghép các chương trình, dự án để đầu tư xây dựng hạ tầng (đường, điện,...) đến cơ sở giết mổ tập trung.

c) Đầu tư của các tổ chức, cá nhân kinh doanh: Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm đầu tư, nâng cấp điều kiện cơ sở vật chất trong kinh doanh giết mổ, buôn bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật (Nhà xưởng, trang thiết bị, áp dụng chương trình quản lý chất lượng...) nhằm đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng cơ sở đảm bảo yêu cầu về điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở giết mổ, chế biến, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; quy trình và kiểm soát vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm trong giết mổ, chế biến, buôn bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh; thẩm định và cấp giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y, điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định; tổ chức kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y theo quy định.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập kế hoạch và triển khai triển khai các nhóm giải pháp thực hiện mạng lưới cơ sở giết mổ động vật tập trung trên địa bàn.

c) Tổng hợp, báo cáo, tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện mạng lưới cơ sở giết mổ hàng năm, giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030.

2. Công an tỉnh

Chủ động nắm tình hình, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra phát hiện và xử lý vi phạm trong lĩnh vực thú y, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường; phối hợp chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm quy định của nhà nước đối với hoạt động giết mổ, buôn bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh; khẩn trương điều tra, xác minh, xử lý theo quy định pháp luật khi phát hiện các tổ chức, cá nhân cố tình vi phạm trong hoạt động giết mổ, buôn bán, vận chuyển động vật và sản phẩm động vật.

3. Sở Công Thương

a) Tập trung thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại nhằm đẩy mạnh lưu thông, tiêu thụ hàng hóa chăn nuôi, sản phẩm thịt động vật giết mổ trên địa bàn tỉnh. Kịp thời thông tin về thị trường tiêu thụ và dự báo về thị trường tạo thuận lợi để cơ sở giết mổ có kế hoạch sản xuất cho phù hợp.

b) Chỉ đạo Ban Quản lý các chợ phối hợp cơ quan thú y thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát thường xuyên đối với sản phẩm động vật nhập vào chợ theo đúng quy định.

c) Tham gia, phối hợp các đơn vị liên quan trong công tác quản lý nhà nước về vệ sinh thú y, vệ sinh môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh, buôn bán động vật và sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện các dự án được hỗ trợ từ ngân sách.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Hướng dẫn thực hiện các thủ tục về môi trường theo quy định của pháp luật đối với các cơ sở giết mổ trên địa bàn tỉnh.

b) Kiểm tra, thanh tra, xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về lĩnh vực môi trường trong hoạt động giết mổ theo thẩm quyền.

c) Phối hợp ngành nông nghiệp và địa phương, thống nhất rà soát, điều chỉnh và cập nhật quy hoạch ngành có liên quan đối với các cơ sở giết mổ tập trung trên địa bàn.

6. Sở Y tế

a) Phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở giết mổ động vật, điểm buôn bán, kinh doanh sản phẩm động vật.

b) Quản lý sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm theo quy định pháp luật cho các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn có nguồn gốc từ động vật.

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể, cơ sở kinh doanh, sử dụng thực phẩm đã qua chế biến; kiểm soát ô nhiễm vi sinh vật và tồn dư hóa chất đối với thực phẩm đã qua chế biến có nguồn gốc động vật lưu thông trên thị trường.

d) Phối hợp trong việc kiểm tra, kiểm soát về vệ sinh an toàn thực phẩm trong giết mổ, vận chuyển, buôn bán động vật và sản phẩm động vật.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia thẩm định các dự án đầu tư.

8. Sở Xây dựng

Phối hợp ngành nông nghiệp và địa phương, thống nhất rà soát, điều chỉnh và cập nhật quy hoạch ngành có liên quan đối với các cơ sở giết mổ tập trung trên địa bàn.

9. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Hướng dẫn áp dụng các quy trình công nghệ về giết mổ, chế biến, đóng gói, bảo quản sản phẩm và công nghệ xử lý chất thải.

b) Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở xây dựng, bảo vệ thương hiệu sản phẩm an toàn, chất lượng.

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm về đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa đối với các sản phẩm hàng hóa chế biến từ động vật trên địa bàn tỉnh.

10. Sở Giao thông vận tải

a) Hướng dẫn lộ trình vận chuyển động vật, sản phẩm động vật phù hợp tình hình thực tiễn nhằm góp phần quan trọng trong công tác quản lý an toàn thực phẩm, vệ sinh thú y, môi trường và phòng, chống lây nhiễm dịch bệnh.

b) Tổ chức kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm các quy định về vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh.

11. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh Truyền hình Kiên Giang các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền các nội dung quy định về giết mổ, buôn bán động vật, sản phẩm động vật; quảng bá các sản phẩm an toàn, công bố các trường hợp vi phạm, hình thức xử lý; hướng dẫn lựa chọn sản phẩm an toàn đến tất cả các đối tượng biết và thực hiện theo quy định.

12. Cục Quản lý thị trường

Tổ chức, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh về giết mổ, vận chuyển, buôn bán động vật và sản phẩm động vật lưu thông trên thị trường.

13. Công ty Điện lực Kiên Giang

Rà soát, xem xét đầu tư hoặc hỗ trợ, tạo điều kiện đầu tư lưới điện trung thế vào các khu sản xuất tập trung, cơ sở giết mổ tập trung theo quy định được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

14. Các tổ chức đoàn thể

Tuyên truyền, vận động gia đình hội viên và người dân tích cực tham gia hoạt động an toàn vệ sinh thực phẩm. Tham gia các Tổ hợp tác, Hợp tác xã để giúp đỡ, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả sản xuất và chất lượng sản phẩm.

15. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Rà soát bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm, bố trí quỹ đất phục vụ phát triển mạng lưới giết mổ tập trung phù hợp với quy hoạch

sử dụng đất, quy hoạch tỉnh. Lập kế hoạch triển khai thực hiện mạng lưới giết mổ động vật tập trung trên địa bàn.

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng giết mổ không phép, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc, các cơ sở gây ô nhiễm môi trường mà không báo cáo hoặc xử lý không nghiêm trên địa bàn quản lý.

c) Quan tâm, cân đối, lồng ghép các nguồn kinh phí để hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở giết mổ động vật.

d) Hướng dẫn, tạo điều kiện các tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở giết mổ, chế biến, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật phù hợp quy hoạch có liên quan và quy định pháp luật hiện hành.

đ) Tổ chức, quản lý và kiểm soát hoạt động giết mổ, buôn bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn quản lý đảm bảo vệ sinh thú y, vệ sinh môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm.

e) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm trong giết mổ, buôn bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn quản lý.

g) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn quản lý, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật, đặc biệt là hoạt động giết mổ không phép. Tổ chức xử lý động vật, sản phẩm động vật không qua kiểm soát của ngành thú y.

h) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường đối với các dự án cơ sở giết mổ động vật tập trung thuộc thẩm quyền xác nhận kế hoạch, đề án, cam kết bảo vệ môi trường của Ủy ban nhân dân huyện và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn do các cơ sở giết mổ động vật tập trung gây ra. Tăng cường tuyên truyền công tác bảo vệ môi trường và hướng dẫn việc lập các thủ tục môi trường đối với dự án giết mổ động vật tập trung trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

i) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoặc xóa bỏ các cơ sở giết mổ tập trung trong mạng lưới cơ sở giết mổ cho phù hợp nhu cầu thực tế, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch và quy định hiện hành. Lưu ý, đối với các cơ sở giết mổ đã đầu tư xây dựng và đang hoạt động theo quy hoạch trước đây, địa phương cần rà soát, xây dựng lộ trình hoạt động hoặc phải di dời nếu không đảm bảo các điều kiện về quy hoạch liên quan, cự ly khoảng cách của cơ sở giết mổ đến khu dân cư, công trình công cộng, nguồn nước,... theo quy định hiện hành, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở giết mổ đã đầu tư theo quy hoạch trước đây có điều kiện hoạt động (nhưng phải đảm bảo môi trường trong hoạt động sản xuất) và thu hồi vốn đầu tư, hạn chế thấp nhất thiệt hại cho cơ sở khi thuộc diện phải di dời.

k) Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn biết về mạng lưới giết mổ động vật của tỉnh, kế hoạch, lộ trình thực hiện; đồng thời thông báo bằng hình thức phù hợp các trường hợp kinh doanh động vật, giết mổ động vật trái phép, các trường hợp vi phạm để người dân biết và cùng giám sát.

16. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chịu trách nhiệm về việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các cơ sở giết mổ, buôn bán, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn quản lý.

b) Tuyên truyền để các tổ chức, cá nhân kinh doanh giết mổ, buôn bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật biết, chấp hành đúng quy định pháp luật.

c) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện nếu để xảy ra tình trạng giết mổ sai quy định, kinh doanh sản phẩm không qua kiểm soát thú y trên địa bàn quản lý./.

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ TRONG MẠNG LƯỚI CƠ SỞ GIẾT MỒ
ĐỘNG VẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025
của UBND tỉnh Kiên Giang)

Stt	Địa điểm		Tên cơ sở giết mổ	Công suất thiết kế của cơ sở giết mổ định hướng đến năm 2030 (con/ ngày)	Ghi chú
	Huyện/ TP	Xã/phường			
1.	TP.Rạch Giá	P. Vĩnh Quang	Trần Thị Chi	Heo: 200, gia cầm: 2.000	Đã xây dựng
2.	H. Châu Thành	Xã Vĩnh Hòa Hiệp	Nguyễn Xuân Hùng	Heo: 300, gia cầm: 1.000	Đã xây dựng
3.		Xã Mong Thọ B	Cao Thị Hường	Heo: 100	Đã xây dựng
4.	H.Giồng Riềng	TT.Giồng Riềng	Âu Văn Dũng	Heo: 100	Đã xây dựng
5.		TT. Giồng Riềng	Nguyễn Thị Phương	Heo: 100	Đã xây dựng
6.		Xã Long Thạnh	Thái Thị Lệ	Heo: 30	Đã xây dựng
7.		Xã Thạnh Lộc	Nguyễn Văn Việt	Heo: 30	Đã xây dựng
8.		Xã Ngọc Thành	Bùi Văn Đảnh	Heo: 30	Đã xây dựng
9.		Xã Ngọc Chúc	Trương Văn Khiêm	Heo: 30	Đã xây dựng
10.		Xã Hòa Thuận	Nguyễn Văn Đọt	Heo: 30	Đã xây dựng

11.		Xã Hòa Thuận	Trần Việt Khoa	Heo: 30	Đã xây dựng
12.		Xã Bàn Thạch	Trần Thanh Điền	Heo: 30	Đã xây dựng
13.		Xã Hòa Lợi	Nguyễn Văn Bền	Heo: 30	Đã xây dựng
14.		Xã Hòa Hưng	Lê Thị Lan	Heo: 30	Đã xây dựng
15.		Xã Hòa An	Nguyễn Văn Dân	Heo: 30	Đã xây dựng
16.		Xã Ngọc Thuận	Nguyễn Văn Cường	Heo: 30	Đã xây dựng
17.		Xã Vĩnh Phú	Trần Ngọc Hiệp	Heo: 30	Bổ sung, chưa xây dựng
18.	H. Kiên Lương	Thị trấn Kiên Lương	Lê Cẩm Mai	Heo: 100	Đã xây dựng
19.		Xã Bình An	Mã Thu Loan	Heo: 30	Đã xây dựng
20.	H. Hòn Đất	Xã Mỹ Lâm	Nguyễn Thị Gái	Heo: 30	Đã xây dựng
21.		Xã Mỹ Lâm	Phạm Mộng Cẩm	Heo: 30	Đã xây dựng

22.		TT. Hòn Đất	Chưa xác định	Heo: 150	Chưa xây dựng
23.		TT. Sóc Sơn	Chưa xác định	Heo: 150	Chưa xây dựng
24.		Xã Bình Sơn	Chưa xác định	Heo: 50	Chưa xây dựng
25.	TP. Hà Tiên	P. Đông Hồ	Lê Văn Triều	Heo: 200	Đã xây dựng
26.		TT. Tân Hiệp	Mung Nhiên	Heo: 100	Đã xây dựng
27.		TT. Tân Hiệp	Hảo Trang	Heo: 100, Bò: 20	Đã xây dựng
28.	H. Tân Hiệp	Xã Thạnh Đông A	Bùi Đức Thụ	Heo: 60	Đã xây dựng
29.		Xã Tân Hội	Phù Đức	Heo: 30	Đã xây dựng
30.		TT. Gò Quao	Lư Văn An	Heo: 100	Đã xây dựng
31.		Xã Định An	Nguyễn Thị Phụng	Heo: 50	Đã xây dựng
32.		Xã Định Hòa	Trần Quốc Thắng	Heo: 30	Đã xây dựng
33.	H. Gò Quao	Xã Vĩnh Tuy	Phạm Văn Toàn	Heo: 40	Đã xây dựng
34.		Xã Vĩnh Thắng	Lý Kim Ủ	Heo: 30	Đã xây dựng
35.		Xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc	Nguyễn Thanh Tú	Heo: 50	Đã xây dựng
36.		Xã Vĩnh Hòa Hưng Nam	Lê Văn Tùng	Heo: 30	Đã xây dựng

37.		Xã Thới Quản	Lâm Thị Sau	Heo: 30	Đã xây dựng
38.		Xã Thới Quản	Trần Văn Hiếu	Heo: 30	Đã xây dựng
39.		Xã Thủy Liễu	Lê Văn Tiếp	Heo: 50	Đã xây dựng
40.		Xã Vĩnh Phước B	Danh kỳ	Heo: 30	Đã xây dựng
41.	Tp. Phú Quốc	TT. Dương Đông	Phạm Quốc Du	Heo: 200	Đã xây dựng
42.		Xã Dương Tơ	Đồng Cỏ	Heo: 200, bò: 20	Đã xây dựng
43.	H. Giang Thành	Xã Phú Lợi	Hề Heo	Heo: 30	Đã xây dựng
44.		Xã Phú Mỹ	Ngô Phước Linh	Heo: 30	Đã xây dựng
45.		Xã Vĩnh Điều	Trần Công Tú	Heo: 30, Trâu bò: 10	Đang xây dựng
46.	H. Vĩnh Thuận	TT. Vĩnh Thuận	Phạm Quốc Du	Gia cầm: 100, Trâu Bò: 7, Heo: 200.	Đã xây dựng
47.		Xã Vĩnh Bình Bắc	Lưu Việt Mỹ	Heo: 50	Đã xây dựng
48.	H. An Biên	Xã Đông Thái	Chưa xác định	Heo: 200	Chưa xây dựng
49.		Xã Đông Yên	Chưa xác định	Heo: 30	Chưa xây dựng
50.	H. U Minh Thượng	Xã Vĩnh Hòa	Chưa xác định	Heo: 150	Chưa xây dựng

51.		Xã Minh Thuận	Chưa xác định	Heo: 30	Chưa xây dựng
Tổng cộng: 51 cơ sở với công suất thiết kế đến năm 2030 (ĐVT: con/ngày): Trâu, bò: 80; Heo: 3.780 con; Gà: 3.200.					